



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP LONG KHÁNH

Thời gian Từ ngày: 28/10/2025 Đến ngày: 28/10/2025

Phòng: Kinh doanh và Môi trường
Người tổng hợp: Trương Hà

BÁO CÁO THÔNG SỐ TRẠM QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG

Thông số Theo QCVN 40:2011/BTNMT

Ngày	Giờ	pH	Nhiệt độ oC	COD mg/L	TSS mg/L	NH4 mg/L	Lưu lượng đầu vào số 1 m3/h	Lưu lượng đầu vào số 2 m3/h	Lưu lượng đầu ra m3/h	GHI CHÚ
28/10/2025	00:00	7,78	32,46	32,05	4,43	0,47	132,46	146	142,61	Đạt
28/10/2025	00:05	7,78	32,46	32,29	4,41	0,47	58,94	31,62	182,97	Đạt
28/10/2025	00:10	7,78	32,46	33,47	4,43	0,47	58,94	31,25	215,91	Đạt
28/10/2025	00:15	7,78	32,58	33,16	4,43	0,47	58,54	31,5	225,05	Đạt
28/10/2025	00:20	7,78	32,58	33,3	4,43	0,47	59,8	30,88	181,38	Đạt
28/10/2025	00:25	7,78	32,58	32,12	4,43	0,47	60,13	30,62	154,47	Đạt
28/10/2025	00:30	7,78	32,58	32,64	4,43	0,48	59,95	30,75	144,17	Đạt
28/10/2025	00:35	7,79	32,57	34,48	4,41	0,48	59,75	30,62	195,94	Đạt
28/10/2025	00:40	7,79	32,46	34,33	4,16	0,47	60,03	30,62	217,16	Đạt
28/10/2025	00:45	7,78	32,58	34,38	4,16	0,47	131,57	146	224,54	Đạt
28/10/2025	00:50	7,78	32,46	33,31	4,16	0,48	132,13	146	179,8	Đạt
28/10/2025	00:55	7,78	32,46	33,41	4,18	0,47	63,75	51,25	158,98	Đạt
28/10/2025	01:00	7,78	32,46	32,94	4,41	0,47	54,26	30,62	148,36	Đạt
28/10/2025	01:05	7,78	32,46	31,97	4,41	0,48	54,26	30,75	182,01	Đạt
28/10/2025	01:10	7,77	32,46	35,77	4,43	0,48	54,33	30,5	216,27	Đạt
28/10/2025	01:15	7,77	32,58	34,84	4,43	0,47	54,26	30,88	224,81	Đạt
28/10/2025	01:20	7,77	32,57	33,54	4,41	0,48	125,03	144	184,33	Đạt
28/10/2025	01:25	7,77	32,57	33,3	4,41	0,48	127,18	143	158,05	Đạt
28/10/2025	01:30	7,77	32,46	32,94	4,43	0,48	51,73	30,75	149,13	Đạt
28/10/2025	01:35	7,77	32,46	34,76	4,43	0,48	52,27	30,5	199,25	Đạt
28/10/2025	01:40	7,77	32,46	34,17	4,16	0,48	53,14	30,25	221,16	Đạt
28/10/2025	01:45	7,77	32,46	33,64	4,41	0,48	53,04	30,25	223,54	Đạt
28/10/2025	01:50	7,77	32,46	33,79	4,41	0,47	53,53	30,25	181,03	Đạt
28/10/2025	01:55	7,77	32,46	33,47	4,18	0,47	53,66	30,62	156,36	Đạt
28/10/2025	02:00	7,78	32,37	33,01	4,41	0,48	133,79	147	144,43	Đạt
28/10/2025	02:05	7,78	32,37	33,75	4,41	0,48	135,35	145	177,23	Đạt
28/10/2025	02:10	7,78	32,46	36,46	4,44	0,48	59,12	31,12	214,76	Đạt
28/10/2025	02:15	7,77	32,58	36,64	4,43	0,48	59,49	31,12	224,84	Đạt
28/10/2025	02:20	7,78	32,58	35,56	4,41	0,48	58,8	31	184,7	Đạt
28/10/2025	02:25	7,77	32,46	32,44	4,41	0,48	59,25	31	159,56	Đạt
28/10/2025	02:30	7,77	32,46	31,99	4,41	0,48	59,76	30,75	147,42	Đạt
28/10/2025	02:35	7,77	32,46	33,69	4,41	0,48	60,1	30,75	199	Đạt
28/10/2025	02:40	7,78	32,46	32,7	4,16	0,48	59,31	31,12	217,92	Đạt
28/10/2025	02:45	7,78	32,45	32,82	4,16	0,48	58,77	30,62	221,75	Đạt
28/10/2025	02:50	7,78	32,46	32,06	4,18	0,48	59,59	30,62	181,38	Đạt
28/10/2025	02:55	7,78	32,37	32,12	4,18	0,48	59,59	30,62	160,12	Đạt
28/10/2025	03:00	7,78	32,37	32,25	4,16	0,48	54,04	30,5	148,29	Đạt
28/10/2025	03:05	7,78	32,37	33,31	4,43	0,48	0,02	0	180,71	Đạt
28/10/2025	03:10	7,78	32,37	37,91	4,43	0,48	0,02	0	217,17	Đạt
28/10/2025	03:15	7,78	32,58	34,29	4,41	0,48	0,02	0	224,12	Đạt
28/10/2025	03:20	7,78	32,57	32,71	4,41	0,48	132,83	146	184,23	Đạt
28/10/2025	03:25	7,78	32,46	32,44	4,41	0,48	132,04	145	156,27	Đạt
28/10/2025	03:30	7,78	32,46	32,19	4,41	0,48	58,85	31,25	136,24	Đạt
28/10/2025	03:35	7,78	32,46	34,03	4,41	0,48	0,01	0	172,38	Đạt
28/10/2025	03:40	7,78	32,46	34,25	4,43	0,48	0,02	0	190,11	Đạt
28/10/2025	03:45	7,78	32,46	33,83	4,43	0,47	126,92	143	187,07	Đạt
28/10/2025	03:50	7,78	32,37	33	4,43	0,47	125,95	145	152,34	Đạt
28/10/2025	03:55	7,78	32,37	32,87	4,41	0,48	52	31,5	125,44	Đạt
28/10/2025	04:00	7,78	32,37	30,61	4,41	0,48	52,15	31,25	104,51	Đạt
28/10/2025	04:05	7,78	32,29	33,3	4,43	0,48	51,27	31,25	86,46	Đạt
28/10/2025	04:10	7,78	32,28	35,15	4,67	0,48	52,08	31,12	101,91	Đạt

Ngày	Giờ	pH	Nhiệt độ oC	COD mg/L	TSS mg/L	NH4 mg/L	Lưu lượng đầu vào số 1 m3/h	Lưu lượng đầu vào số 2 m3/h	Lưu lượng đầu ra m3/h	GHI CHÚ
28/10/2025	04:15	7,78	32,37	35,74	4,41	0,48	51,93	31,12	134,71	Đạt
28/10/2025	04:20	7,78	32,37	34,96	4,41	0,48	51,97	31	132,91	Đạt
28/10/2025	04:25	7,78	32,37	34,06	4,41	0,48	132,93	146	121,53	Đạt
28/10/2025	04:30	7,78	32,37	34,98	4,64	0,48	133,77	146	104,48	Đạt
28/10/2025	04:35	7,78	32,28	35,7	4,41	0,48	131,06	144	88,37	Đạt
28/10/2025	04:40	7,78	32,28	34,57	4,41	0,48	131,26	144	88,54	Đạt
28/10/2025	04:45	7,78	32,19	35,43	4,41	0,48	58,09	31,5	130,1	Đạt
28/10/2025	04:50	7,78	32,2	36,39	4,43	0,48	58,92	31,12	141,95	Đạt
28/10/2025	04:55	7,78	32,2	38,44	4,41	0,48	58,23	31,12	127,3	Đạt
28/10/2025	05:00	7,79	32,2	35,65	4,43	0,48	131,21	144	108,01	Đạt
28/10/2025	05:05	7,78	32,2	35,99	4,41	0,48	129,65	142	134,72	Đạt
28/10/2025	05:10	7,79	32,28	39,83	4,67	0,48	130,58	142	176,57	Đạt
28/10/2025	05:15	7,79	32,37	37,08	4,41	0,48	129,8	142	200,27	Đạt
28/10/2025	05:20	7,78	32,46	36,81	4,43	0,48	132,88	141	171,23	Đạt
28/10/2025	05:25	7,78	32,37	35,41	4,41	0,48	53,53	31,25	145,22	Đạt
28/10/2025	05:30	7,78	32,37	36,75	4,41	0,48	53,13	30,88	132,4	Đạt
28/10/2025	05:35	7,78	32,37	38,53	4,41	0,48	53,98	31	177,43	Đạt
28/10/2025	05:40	7,78	32,29	37,15	4,18	0,48	129,86	145	210,71	Đạt
28/10/2025	05:45	7,78	32,28	37,83	4,16	0,48	129,55	145	213,46	Đạt
28/10/2025	05:50	7,78	32,28	37,02	4,16	0,48	128,53	144	177,83	Đạt
28/10/2025	05:55	7,78	32,28	35,91	4,16	0,48	128,22	143	151,57	Đạt
28/10/2025	06:00	7,78	32,28	36,93	4,14	0,48	128,93	144	141,31	Đạt
28/10/2025	06:05	7,78	32,28	35,98	4,16	0,48	50,33	31,25	186,01	Đạt
28/10/2025	06:10	7,78	32,28	39,75	4,41	0,48	51,34	31,25	201,44	Đạt
28/10/2025	06:15	7,78	32,37	38,04	4,39	0,48	52,15	31,25	217,06	Đạt
28/10/2025	06:20	7,78	32,46	34,69	4,16	0,48	124,93	144	180,3	Đạt
28/10/2025	06:25	7,78	32,37	37,32	4,41	0,48	132,2	144	154,65	Đạt
28/10/2025	06:30	7,78	32,36	38,44	4,39	0,48	131,37	143	146,67	Đạt
28/10/2025	06:35	7,78	32,37	39,45	4,41	0,48	131,13	143	194,97	Đạt
28/10/2025	06:40	7,78	32,37	37,15	4,41	0,48	59,03	31,62	219,9	Đạt
28/10/2025	06:45	7,79	32,37	35,6	4,39	0,48	58,4	31,62	224,56	Đạt
28/10/2025	06:50	7,78	32,37	37,21	4,16	0,48	58,96	31,38	181,36	Đạt
28/10/2025	06:55	7,78	32,37	35,42	4,14	0,48	57,94	31,62	157,41	Đạt
28/10/2025	07:00	7,78	32,28	35,05	4,41	0,48	0,01	0	146,39	Đạt
28/10/2025	07:05	7,78	32,28	36,99	4,41	0,48	0	0	191,46	Đạt
28/10/2025	07:10	7,78	32,37	38,03	4,41	0,48	43,16	145	202,28	Đạt
28/10/2025	07:15	7,74	30,19	31,97	18,93	0,59	43,12	145	166,01	Đạt
28/10/2025	07:20	7,81	32,37	37,7	4,39	0,48	41,79	146	72,26	Đạt
28/10/2025	07:25	7,79	32,28	29,29	4,64	0,48	40,99	145	9,15	Đạt
28/10/2025	07:30	7,79	32,28	29,89	4,64	0,48	42,34	146	6,94	Đạt
28/10/2025	07:35	7,79	32,28	32,19	4,64	0,48	42,48	146	6,21	Đạt
28/10/2025	07:40	7,78	32,19	30,94	4,41	0,48	42,77	146	159,74	Đạt
28/10/2025	07:45	7,78	32,28	35,33	4,41	0,48	42,1	146	103,99	Đạt
28/10/2025	07:50	7,78	32,28	34,94	4,39	0,48	42,65	146	75,2	Đạt
28/10/2025	07:55	7,78	32,37	33,96	4,14	0,48	42,53	146	88,9	Đạt
28/10/2025	08:00	7,79	32,37	34,17	4,14	0,48	41,73	145	72,54	Đạt
28/10/2025	08:05	7,79	32,37	33,2	4,16	0,48	41,36	144	52,35	Đạt
28/10/2025	08:10	7,79	32,57	32,7	4,14	0,48	41,67	145	16,36	Đạt
28/10/2025	08:15	7,79	32,57	30,52	4,14	0,48	41,61	145	55,63	Đạt
28/10/2025	08:20	7,79	32,57	31,25	4,14	0,48	42,1	144	68,93	Đạt
28/10/2025	08:25	7,79	32,57	31,82	4,16	0,48	41,78	144	81,95	Đạt
28/10/2025	08:30	7,79	32,57	44,35	6,63	0,48	41,65	145	102,31	Đạt
28/10/2025	08:45	7,81	32,36	31,98	4,11	0,3	40,05	147	61,81	Đạt
28/10/2025	08:50	7,81	32,36	44,52	4,13	0,32	39,85	148	66,05	Đạt
28/10/2025	08:55	7,75	31,35	32,08	4,13	0,33	39,72	148	83,8	Đạt
28/10/2025	09:00	7,79	31,57	32,28	4,13	0,37	39,61	148	76,67	Đạt
28/10/2025	09:05	7,77	31,65	33,56	4,11	0,38	39,22	147	4,55	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	09:10	7,28	31,06	0	4,11	0,39	39,44	147	0	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	09:15	7,41	29,96	0	3,45	2,41	39,25	147	0	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	09:20	7,47	28,94	32,56	3,44	0,3	38,79	147	0	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	09:25	7,56	28,07	34,86	4,61	0,31	38,87	147	0	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết

Ngày	Giờ	pH	Nhiệt độ oC	COD mg/L	TSS mg/L	NH4 mg/L	Lưu lượng đầu vào số 1 m3/h	Lưu lượng đầu vào số 2 m3/h	Lưu lượng đầu ra m3/h	GHI CHÚ
28/10/2025	09:30	7,47	27,47	34,71	3,45	0,26	39,7	147	59,87	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	09:35	7,97	31,27	43,97	4,13	0,03	39,33	147	45,57	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	09:40	7,95	31,57	46,74	4,11	0,03	39,35	147	34,88	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	09:45	7,9	31,57	48,25	3,94	0,04	40,53	146	66,43	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	09:50	7,89	31,57	33,63	4,11	0,04	40,28	145	55,21	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	09:55	7,93	31,57	34,44	5,11	0,04	39,76	146	73,56	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	10:00	7,87	31,57	35,05	3,94	0,04	40,26	147	80,88	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	10:05	7,91	31,57	94,89	4,11	0,04	40,12	147	56,49	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	10:10	7,87	31,57	17,72	4,13	0,04	39,49	146	78,99	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	10:15	6,74	27,29	5,02	4,13	0,04	38,82	144	176,24	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	10:20	3,82	25,97	0,97	4,14	0,04	0	0	89,77	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	10:25	7,66	25,75	0,72	4,85	0,04	0	0	67,48	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	10:30	10,23	24,87	0,68	4,13	0,04	40,73	144	67,2	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	10:35	10,25	24,67	1,25	3,94	0,04	40,25	145	54,16	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	10:40	7,08	24,88	0	3,94	0,04	38,49	140	73,69	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	10:45	10,23	25,18	89,5	3,94	0,04	128,63	145	74,67	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	10:50	10,09	25,27	94,96	3,96	0,04	38,33	145	87,92	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	10:55	9,99	24,96	94,68	5,11	0,04	38,09	144	171,76	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	11:00	6,84	25,18	444,24	3,94	0,04	37,57	145	149,63	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	11:05	3,94	24,88	0	3,96	0,04	38,29	145	69,48	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	11:10	7,11	24,96	587,25	3,96	0,04	38,34	146	81,77	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	11:15	3,9	24,96	82,22	4,87	0,04	38,79	147	144,61	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	11:20	7,14	25,18	608,31	3,94	0	38,14	147	160,42	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	11:25	7,95	28,47	255,89	3,94	0	38,39	147	162,66	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	11:30	8,15	30,09	73,74	3,94	0	38,79	148	111,71	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	11:35	8,2	31,88	80,97	3,94	0	39	147	0	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	11:40	8,23	31,88	82,36	3,44	0,15	40,85	150	28,79	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	11:45	8,25	31,88	82,83	253,8	0,14	40,61	150	82,66	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	11:50	8,24	31,66	82,12	44,93	10	40,43	150	53,94	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	11:55	8,23	31,18	78,66	32,85	10	40,12	149	45,8	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	12:00	7,24	30,55	52,92	160,9	10	41,12	151	49,67	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	12:05	8,07	30,88	43,26	63,31	10	40,47	151	111,49	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	12:10	8,08	30,88	41,91	2,31	10	40,1	150	124,21	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	12:15	8,09	30,77	43,29	3,44	10	40,74	151	99,98	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	12:20	8,08	30,78	43,65	2,31	10	40,03	152	52,93	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	12:25	8,08	30,64	44,28	2,31	10	40,3	151	33,48	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	12:30	8,08	30,64	44,23	2,07	10	40,63	152	43,79	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	12:35	8,06	30,56	44,62	2,31	10	40,78	152	26,18	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	12:40	8,08	30,47	45,02	2,31	1,67	40,06	153	26,37	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	12:45	8,1	30,47	43,63	399,9	1,72	134,75	154	24,86	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	12:50	8,1	30,47	36	9	0,5	66,5	28,5	25,42	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	12:55	8,1	30,35	36	9	0,5	66,51	28,75	24,72	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	13:00	8,04	30,36	36	9	0,5	66,69	28,62	24,47	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	13:05	7,67	29,86	36	9	0,5	66,83	28,5	24,18	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	13:10	7,57	29,56	36	9	0,5	158,72	28,38	24,81	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	13:15	7,53	29,57	36	9	0,5	159,19	28,38	24,96	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	13:20	7	29	26	14	0,8	158,68	28,12	158,51	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	13:25	7,87	31,06	26	14	0,8	157,74	28,12	36,59	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	13:30	7,85	31,97	26	14	0,8	157,54	27,88	75,12	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	13:35	7,85	32,45	26	14	0,8	157,48	27,88	78,81	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	13:40	7,84	32,57	26	14	0,8	157,14	28	151,19	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	13:45	7,84	32,57	26	14	0,8	157	27,62	183,84	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	13:50	7,84	32,66	20	20	1,1	157,76	27,88	158,82	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	13:55	7,83	32,66	20	20	1,1	157,73	27,88	130,33	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	14:00	7,83	32,66	20	20	1,1	157,4	27,62	116,26	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	14:05	7,83	32,77	20	20	1,1	220,45	150	157,72	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	14:10	7,82	32,77	20	20	1,1	220,39	150	196,73	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	14:15	7,82	32,77	20	20	1,1	218,41	149	198,33	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	14:20	7,82	32,77	40,16	5,16	0,3	215,22	147	171,65	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	14:25	7,82	32,77	40,33	5,33	0,38	214,75	147	140,65	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	14:30	7,81	32,77	40,09	5,08	0,26	212,06	146	126,58	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết

Ngày	Giờ	pH	Nhiệt độ oC	COD mg/L	TSS mg/L	NH4 mg/L	Lưu lượng đầu vào số 1 m3/h	Lưu lượng đầu vào số 2 m3/h	Lưu lượng đầu ra m3/h	GHI CHÚ
28/10/2025	14:35	7,81	32,77	40,17	5,17	0,31	209,68	144	172,25	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	14:40	7,81	32,77	40,12	5,12	0,28	142,8	30,38	202,57	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	14:45	7,81	32,66	40,17	5,17	0,3	0,04	16,12	210,96	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	14:50	7,81	32,66	40,18	5,18	0,31	0,02	0	172,93	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	14:55	7,81	32,66	40,15	5,15	0,29	144,19	30,88	145,57	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	15:00	7,81	32,66	40,39	5,39	0,42	147,55	30	140,27	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	15:05	7,81	32,66	40,2	5,2	0,32	145,53	30	132,05	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	15:10	7,8	32,66	40,23	5,22	0,33	145,43	30,12	128,54	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	15:15	7,8	32,66	40,22	5,21	0,33	145,27	30,12	183,14	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	15:20	7,8	32,66	40,27	5,27	0,35	64,49	27,5	209,49	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	15:25	7,8	32,66	40,15	5,14	0,29	133,12	143	229,56	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	15:30	7,8	32,66	40,22	5,21	0,33	52,34	31,12	186,03	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	15:35	7,8	32,66	40,27	5,27	0,35	52,48	30,62	158,47	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	15:40	7,8	32,58	40,27	5,26	0,35	119,21	145	150,42	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	15:45	7,8	32,58	40,2	5,21	0,32	119,55	146	145,51	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	15:50	7,8	32,46	40,15	5,14	0,29	55,73	27,38	195,92	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	15:55	7,8	32,46	40,15	5,14	0,29	55,48	27,25	222,22	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	16:00	7,8	32,46	40,16	5,16	0,3	55,99	27	232,79	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	16:05	7,8	32,58	40,17	5,17	0,31	56,35	27,12	186,15	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	16:10	7,8	32,58	40,2	5,2	0,32	117,29	150	159,73	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	16:15	7,8	32,58	40,22	5,22	0,33	115,85	148	149,86	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	16:20	7,8	32,58	40,36	5,36	0,4	114,82	149	127,07	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	16:25	7,8	32,58	40,14	5,14	0,29	58,01	25	189,91	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	16:30	7,8	32,58	40,19	5,19	0,31	58,54	25,12	219,57	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	16:35	7,79	32,58	40,12	5,12	0,28	116,01	151	231,33	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	16:40	7,79	32,58	40,18	5,18	0,31	115,17	152	188,06	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	16:45	7,79	32,46	40,16	5,16	0,3	115,27	151	162,85	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	16:50	7,79	32,46	40,16	5,16	0,3	124,2	151	149,46	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	16:55	7,79	32,46	40,17	5,17	0,3	124,08	151	143,39	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	17:00	7,79	32,46	40,33	5,33	0,38	126,36	150	192,36	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết
28/10/2025	17:05	7,79	32,46	40,23	5,24	0,34	71,14	21,25	223,82	Đạt
28/10/2025	17:10	7,79	32,58	40,2	5,2	0,32	71,88	21,12	233,71	Đạt
28/10/2025	17:15	7,79	32,57	40,16	5,16	0,3	71,72	21,12	191,54	Đạt
28/10/2025	17:20	7,79	32,58	40,37	5,37	0,41	126,34	151	147,27	Đạt
28/10/2025	17:25	7,79	32,58	40,16	5,17	0,3	125,29	150	141,75	Đạt
28/10/2025	17:30	7,79	32,46	40,14	5,14	0,29	70,35	20,75	134,89	Đạt
28/10/2025	17:35	7,79	32,46	40,19	5,19	0,32	69,66	20,62	187	Đạt
28/10/2025	17:40	7,78	32,46	40,25	5,25	0,34	70,93	20,88	220,39	Đạt
28/10/2025	17:45	7,78	32,46	40,2	5,2	0,32	70,17	20,75	237,23	Đạt
28/10/2025	17:50	7,78	32,46	40,17	5,17	0,31	66,08	20,12	194,23	Đạt
28/10/2025	17:55	7,78	32,46	40,16	5,17	0,3	67,14	20,38	159,32	Đạt
28/10/2025	18:00	7,78	32,37	40,39	5,39	0,42	118,28	150	142,28	Đạt
28/10/2025	18:05	7,78	32,37	40,16	5,16	0,3	117,43	150	135,21	Đạt
28/10/2025	18:10	7,78	32,46	40,2	5,2	0,32	59,8	23,12	190,21	Đạt
28/10/2025	18:15	7,78	32,46	40,19	5,18	0,31	59,9	22,75	225,11	Đạt
28/10/2025	18:20	7,78	32,57	40,28	5,28	0,36	60,48	22,62	222,93	Đạt
28/10/2025	18:25	7,78	32,58	40,4	5,39	0,42	113,46	149	188,02	Đạt
28/10/2025	18:30	7,78	32,46	40,15	5,15	0,3	31,14	149	155,58	Đạt
28/10/2025	18:35	7,78	32,46	40,19	5,19	0,31	30,97	150	144,47	Đạt
28/10/2025	18:40	7,78	32,37	40,4	5,39	0,42	30,92	150	137,01	Đạt
28/10/2025	18:45	7,78	32,37	40,19	5,19	0,32	30,71	151	192,06	Đạt
28/10/2025	18:50	7,78	32,37	40,19	5,19	0,32	31,03	151	218,63	Đạt
28/10/2025	18:55	7,78	32,37	40,16	5,16	0,3	31,14	153	230,2	Đạt
28/10/2025	19:00	7,78	32,37	40,15	5,14	0,29	32,45	155	183,88	Đạt
28/10/2025	19:05	7,78	32,37	40,22	5,22	0,33	32,04	155	152,7	Đạt
28/10/2025	19:10	7,78	32,37	40,15	5,15	0,29	31,55	154	141,88	Đạt
28/10/2025	19:15	7,78	32,46	40,36	5,36	0,4	31,91	155	139,19	Đạt
28/10/2025	19:20	7,78	32,46	40,22	5,22	0,33	32,12	154	178,95	Đạt
28/10/2025	19:25	7,78	32,46	40,16	5,17	0,3	31,97	154	214,23	Đạt
28/10/2025	19:30	7,78	32,46	40,2	5,2	0,32	126,17	155	222,54	Đạt
28/10/2025	19:35	7,78	32,45	40,17	5,17	0,3	128,68	154	183,14	Đạt

Ngày	Giờ	pH	Nhiệt độ oC	COD mg/L	TSS mg/L	NH4 mg/L	Lưu lượng đầu vào số 1 m3/h	Lưu lượng đầu vào số 2 m3/h	Lưu lượng đầu ra m3/h	GHI CHÚ
28/10/2025	19:40	7,77	32,37	40,19	5,19	0,32	128,43	155	155,02	Đạt
28/10/2025	19:45	7,77	32,37	40,19	5,19	0,32	127,1	154	145,22	Đạt
28/10/2025	19:50	7,77	32,29	40,24	5,24	0,34	125,76	153	135,74	Đạt
28/10/2025	19:55	7,77	32,28	40,2	5,2	0,32	126,58	153	184,37	Đạt
28/10/2025	20:00	7,77	32,28	40,11	5,11	0,28	127,47	153	212,55	Đạt
28/10/2025	20:05	7,77	32,37	40,2	5,21	0,32	125,27	151	228,26	Đạt
28/10/2025	20:10	7,77	32,46	40,37	5,37	0,41	124,6	151	189,86	Đạt
28/10/2025	20:15	7,77	32,45	40,2	5,21	0,32	124,35	151	158,53	Đạt
28/10/2025	20:20	7,77	32,37	40,19	5,18	0,31	125,79	151	144,99	Đạt
28/10/2025	20:25	7,77	32,37	40,19	5,18	0,31	124,53	150	122,35	Đạt
28/10/2025	20:30	7,77	32,37	40,19	5,18	0,31	119,17	150	180,8	Đạt
28/10/2025	20:35	7,77	32,37	40,45	5,45	0,44	117,43	148	219,76	Đạt
28/10/2025	20:40	7,77	32,37	40,12	5,12	0,28	65,18	20,38	230,57	Đạt
28/10/2025	20:45	7,77	32,28	40,22	5,22	0,33	65,75	20,12	190,54	Đạt
28/10/2025	20:50	7,77	32,29	40,19	5,19	0,31	65,23	20,38	156,93	Đạt
28/10/2025	20:55	7,77	32,28	40,16	5,16	0,3	65,59	20,12	143,59	Đạt
28/10/2025	21:00	7,77	32,28	40,18	5,18	0,31	66,43	20,12	132,37	Đạt
28/10/2025	21:05	7,77	32,28	40,16	5,16	0,3	67,14	20,12	183,73	Đạt
28/10/2025	21:10	7,77	32,37	40,33	5,33	0,38	67,43	20,38	216,24	Đạt
28/10/2025	21:15	7,77	32,37	40,12	5,12	0,28	67,67	20,12	229,28	Đạt
28/10/2025	21:20	7,77	32,46	40,26	5,26	0,35	119,23	143	186,05	Đạt
28/10/2025	21:25	7,76	32,37	40,17	5,17	0,31	119,45	152	140,57	Đạt
28/10/2025	21:30	7,76	32,37	40,33	5,33	0,39	126,49	151	136,14	Đạt
28/10/2025	21:35	7,71	30,78	40,16	5,16	0,3	126,07	150	133,35	Đạt
28/10/2025	21:40	7,62	29,18	40,2	5,2	0,32	123,44	148	187,01	Đạt
28/10/2025	21:45	7,85	31,49	40,17	5,17	0,3	124,8	151	221,03	Đạt
28/10/2025	21:50	7,79	32,06	40,24	5,24	0,34	70,35	22,62	234,4	Đạt
28/10/2025	21:55	7,78	32,06	40,38	5,38	0,41	70,8	20,25	189,82	Đạt
28/10/2025	22:00	7,77	32,19	40,37	5,37	0,4	72,14	20,25	152,42	Đạt
28/10/2025	22:05	7,77	32,28	40,26	5,26	0,35	71,09	20,38	139,06	Đạt
28/10/2025	22:10	7,77	32,28	40,25	5,25	0,34	71,23	20	131,64	Đạt
28/10/2025	22:15	7,77	32,28	40,15	5,15	0,29	71,25	20,12	184,81	Đạt
28/10/2025	22:20	7,77	32,37	40,44	5,43	0,44	70,56	20,25	221,39	Đạt
28/10/2025	22:25	7,77	32,37	40,24	5,24	0,34	70,8	20,12	218,93	Đạt
28/10/2025	22:30	7,77	32,37	40,46	5,46	0,45	66,42	20,12	186,15	Đạt
28/10/2025	22:35	7,77	32,28	40,16	5,16	0,3	66,46	20,12	157,65	Đạt
28/10/2025	22:40	7,77	32,28	40,16	5,16	0,3	65,98	20,12	144,85	Đạt
28/10/2025	22:45	7,77	32,19	40,3	5,3	0,37	67,46	19,5	145,76	Đạt
28/10/2025	22:50	7,76	32,19	40,23	5,22	0,33	118,17	150	197,56	Đạt
28/10/2025	22:55	7,76	32,19	40,21	5,21	0,33	117,22	150	228,97	Đạt
28/10/2025	23:00	7,76	32,19	40,4	5,4	0,42	64,71	20	242,86	Đạt
28/10/2025	23:05	7,76	32,28	40,31	5,32	0,38	64,92	20	196,66	Đạt
28/10/2025	23:10	7,76	32,28	40,17	5,17	0,3	64,66	20,25	163,92	Đạt
28/10/2025	23:15	7,76	32,28	40,27	5,28	0,36	64,91	19,88	155,02	Đạt
28/10/2025	23:20	7,76	32,28	40,22	5,22	0,33	65,02	19,62	148,66	Đạt
28/10/2025	23:25	7,76	32,28	40,19	5,19	0,31	117,5	150	180,11	Đạt
28/10/2025	23:30	7,76	32,28	40,18	5,18	0,31	124,32	150	216,45	Đạt
28/10/2025	23:35	7,76	32,28	40,34	5,34	0,39	124,07	149	235,26	Đạt
28/10/2025	23:40	7,76	32,28	40,5	5,5	0,47	71,92	20,38	197,2	Đạt
28/10/2025	23:45	7,76	32,28	40,2	5,2	0,32	72,44	20,25	166,84	Đạt
28/10/2025	23:50	7,76	32,19	40,21	5,21	0,32	71,62	20,12	151,14	Đạt
28/10/2025	23:55	7,76	32,2	40,18	5,18	0,31	72,36	20,12	142,46	Đạt
Giá trị trung bình ngày		7,78	31,79	43,87	8,57	0,74	78,86	91,06	146,59	Đạt
Giá trị giới hạn cho phép Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT (Kq=0,9; Kf=0,9)		6-9	40	60,75	40,5	4,05				

Đang đo: Màu đen
Hiệu chuẩn: Màu xanh
Lỗi thiết bị: Màu đỏ